ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 05/2018/QĐ-UBND	*Thừa Thiên Huế, ngày 12 tháng 01 năm 2018*

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ
ĐẾN Số: 53
Ngày: 16/01
Chuyển:

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008,

Căn cứ Luật giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 152/2014/TTLT-BTC-BGTVT ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính và Bộ Giao thông Vận tải hướng dẫn thực hiện giá cước vận tải bằng xe ô tô và giá dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 3309/TTr-STC ngày 18 tháng 12 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về giá dịch vụ xe ra, vào bến ô tô trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được cung ứng sử dụng dịch vụ xe ra, vào bến ô tô trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã và các hộ khai thác, kinh doanh loại hình dịch vụ bến xe trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 3. Giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô

1. Giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô cho từng loại bến xe:

a) Giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô bến loại 1:

Đối với tuyến cố định: Đơn vị tính giá dịch vụ là đồng/chuyến xe trên cơ sở số ghế thiết kế của xe; riêng xe giường nằm, ghế nằm được tính bằng 1,3 lần so với xe ghế ngồi (ghế xe), như sau:

- Tuyến nội tỉnh dưới 40km	: 1.500đồng/ghế xe
- Tuyến nội tỉnh từ 40 đến dưới 60km	: 2.000đồng/ghế xe
- Tuyến nội tỉnh, liên tỉnh liền kề từ 60 đến dưới 100km	: 2.500đồng/ghế xe
- Tuyến có cự ly từ 100 km đến dưới 150km	: 3.000đồng/ghế xe
- Tuyến có cự ly từ 150 km đến dưới 200km	: 3.500đồng/ghế xe
- Tuyến có cự ly từ 200 km đến dưới 250km	: 4.000đồng/ghế xe
- Tuyến có cự ly từ 250 km đến dưới 350km	: 4.500đồng/ghế xe
- Tuyến có cự ly từ 350 km đến dưới 450km	: 5.000đồng/ghế xe
- Tuyến có cự ly từ 450 km đến dưới 550km	: 5.500đồng/ghế xe
- Tuyến có cự ly từ 550 km đến dưới 650km	: 6.000đồng/ghế xe
- Tuyến có cự ly từ 650 km đến dưới 750km và quốc tế dưới 400 km:	: 6.500đồng/ghế xe
- Tuyến có cự ly từ 750 km đến dưới 900km và quốc tế dưới 600 km:	: 7.000đồng/ghế xe
- Tuyến có cự ly từ 900km và quốc tế trên 600km	: 7.500đồng/ghế xe
Đối với xe buýt ra vào bến:	
- Xe buýt có trợ giá	: 10.000đồng/chuyến
- Xe buýt không trợ giá	: 12.000đồng/chuyến

b) Giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô từ loại 2 đến loại 6:

- Bến xe loại 2: giá dịch vụ xe ra, vào bến bằng 92% Bến xe loại 1.
- Bến xe loại 3: giá dịch vụ xe ra, vào bến bằng 84% Bến xe loại 1.
- Bến xe loại 4: giá dịch vụ xe ra, vào bến bằng 76% Bến xe loại 1.
- Bến xe loại 5: giá dịch vụ xe ra, vào bến bằng 68% Bến xe loại 1.
- Bến xe loại 6: giá dịch vụ xe ra, vào bến bằng 60% Bến xe loại 1.

2. Giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô quy định tại khoản 1 Điều này là mức giá tối đa, chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng và thu theo số ghế được ghi trong sổ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của chủ phương tiện. Loại bến xe được quy định tại Thông tư số 73/2015/TT-BGTVT ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về bến xe khách sửa đổi lần 1 năm 2015.

Điều 4. Giao Sở Giao thông Vận tải chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2018 và thay thế Quyết định số 78/2014/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành giá dịch vụ xe ra vào bến xe ô tô trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Giao thông Vận tải; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và Giám đốc Công ty Cổ phần Bến xe Huế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 6;
- Cục KTVB – Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính, Bộ GTVT;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh, Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TC.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Cao